TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2022/HCPT
Ngày 20 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 194/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7003/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1937; Địa chỉ: Tổ 26, phường Bắc C, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1945; Địa chỉ: Tổ 4, phường Sa P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 007, đường Tán T, phường Cốc L, thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Sa P (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Sa P), tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 091, phố Xuân V, tổ 4 phường Sa P, thị xã Sa P, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Trinh Q, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D, chức vụ: Phó Chủ tịch. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông V, bà H là chủ sử dụng hợp pháp diện tích 7.480,8 m2 đất nông nghiệp, nguồn gốc do khai phá từ trước năm 1990 tại tổ 3 thị trấn Sa P, huyện Sa P. Ngày 01/07/2019 Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) huyện Sa P đã ban hành quyết định số 579/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.297,15m2 đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (vị trí 1) và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa P, cùng ngày UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 578/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P kèm biểu tổng hợp phương án bồi thường chi tiết, hỗ trợ tái định cư. Gia đình ông V không nhất trí về việc thu hồi của UBND huyện Sa P với lý do sau: Việc thu hồi đất của gia đình ông V là trái quy định pháp luật, diện tích đất của gia đình bị thu hồi theo UBND huyện Sa P nằm trong quy hoạch chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P đã được phê duyệt theo quyết định 213/2014 của UBND tỉnh Lào Cai với diện tích 68 ha. Tuy nhiên, dự án Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P được phê duyệt theo quyết định 1485/2005 của UBND tỉnh Lào Cai chỉ có 30 ha và việc thu hồi đất chỉ diễn ra trong phạm vi 30 ha nhưng diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông V không nằm trong 30 ha được phê duyệt theo quyết định 1485/2005 của UBND tỉnh Lào Cai. Hơn nữa một phần diện tích đất thu hồi nêu trên năm 2005 UBND huyện Sa P đã ban hành quyết định thu hồi đất số 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005 mang tên con trai ông V là anh Nguyễn Anh V1 với diện tích 1.481,3 m2. Gia đình ông V đã làm đơn khiếu nại rất nhiều lần, đến năm 2019 UBND huyện Sa P mới ban hành quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc hủy bỏ quyết định 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005 của UBND huyện Sa P. Quyết định 170/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc hủy bỏ một phần quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 13/2/2007 của UBND huyện Sa P về việc bồi thường hỗ trợ tái định cư với hộ anh Nguyễn Anh V1. Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc hủy bỏ quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Sa P về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ anh Nguyễn Anh V1. Sau khi ban hành các quyết định hủy bỏ các quyết định nêu trên, UBND huyện Sa P đã ban hành quyết định thu hồi đất mới đúng đối tượng sử dụng đất là ông V, bà H. Tuy nhiên diện tích đất bị thu hồi lại tăng thêm từ 1.481,3 m2 lên 2.297,15 m2, điều này hoàn toàn không có căn cứ, bởi lẽ chưa có văn bản nào của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh tăng diện tích Dự án

Chợ văn hóa- Bến xe khách thị trấn Sa P nhiều hơn 30 ha theo Quyết định 1485/2005 đã được phê duyệt. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông V, bà H đã khởi kiện yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, giải quyết: Hủy Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P, về việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa P, huyện Sa P. Hủy Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông V, bà H để thực hiện Công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P.

2. *Người bị kiện trình bày:*

Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P, trong đó phải thu hồi diện tích 2.297,15m2 của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H. Trong quá trình thu hồi đất của hộ gia đình ông V, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P đã gửi thông báo về việc kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất, thông báo trên đã được gửi đến gia đình và người đại diện ủy quyền của ông V, bà H là anh Nguyễn Anh V1. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc về thống kê kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất hộ gia đình ông V, bà H đều vắng mặt nên không tiến hành được việc kiểm đếm. Ngày 26/3/2019 Chủ tịch UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 249/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V, bà H. Quyết định trên đã được niêm yết từ ngày 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019 tại trụ sở UBND thị trấn Sa P. Ngày 01/4/2019 tại thực địa thửa đất của ông V, bà H có các thành phần tổ chức kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên hộ gia đình ông V, bà H tiếp tục vắng mặt. Ngày 19/4/2019 Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức buổi làm việc vận động phối hợp hộ gia đình phối hợp trong công tác kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, xong hộ gia đình tiếp tục vắng mặt không có lý do. Ngày 24/4/2019, Chủ tịch UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 389/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V, bà H và ban hành thông báo số 47/TB-BCC về việc thông báo cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông V vào ngày 03/5/2019. Ngày 03/5/2019 các thành viên trong ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có mặt tại thực địa, vị trí thửa đất của hộ gia đình thực hiện việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông V, bà H. Sau khi có số liệu về diện tích, trung tâm phát triển quỹ đất đã áp giá sơ bộ và niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông V, bà H từ ngày 06/5/2019 đến ngày 25/5/2019. Ngày 15/5/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P tổ chức buổi

làm việc để lấy ý kiến trực tiếp của hộ gia đình ông V, bà H vào dự thảo phương án bồi thường. Tại buổi làm việc có ông Nguyễn Anh V1 (người nhận ủy quyền) có mặt nhưng chưa đồng ý với nội dung tại phương án dự thảo và đề nghị một số nội dung. Ngày 27/5/2019, UBND huyện Sa P ban hành văn bản số 1285/UBND-PTQĐ về việc trả lời hộ ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H về nội dung các hộ đề nghị tại buổi làm việc. Hết thời gian niêm yết, UBND huyện Sa P thực hiện việc phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi đất đối với hộ gia đình ông V, bà H, cụ thể quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc thu hồi đất và quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc phê duyệt phương án bồi tthường. Sau khi ban hành quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, UBND huyện Sa P mời hộ gia đình nhận tiền nhưng hộ gia đình tiếp tục vắng mặt. Như vậy, mọi quyền lợi của hộ gia đình ông V, bà H đảm bảo. UBND huyện Sa P đã thực hiện đúng trình tự thủ tục thu hồi, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật, Vì vậy, việc ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc thu hồi đất và quyết đinh số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường là không có cơ sở để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng tại phiên họp lần thứ hai người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt nên không tiến hành được phiên đối thoại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đã quyết định: Áp dụng Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H như sau: Bác yêu cầu hủy quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P (nay là UBND thị xã Sa P) về việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa P, huyện Sa P. Bác yêu cầu hủy quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông V để thực hiện Công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2022, ông Nguyễn Ngọc V và bà Đoàn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện của Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H khởi kiện quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P, về việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa P, huyện Sa P; quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông V, bà H để thực hiện Công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện:

[3.1]. Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019:

[3.1.1]. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Ngày 05/3/2019, UBND huyện Sa P ban hành thông báo số 26/TB-UBND, về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H thông báo trên đã được bàn giao cho người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà H là anh Nguyễn Anh V1 theo biên bản giao ngày 05/3/2019. Ngày 04/3/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P ban hành thông báo số 28/TB-TTPTQĐ, về việc kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H, thời gian kiểm đếm vào ngày 07/3/2019. Ngày 07/3/2019, tổ công tác về việc kiểm đếm có mặt

tại thửa đất để tiến hành thống kê, tuy nhiên hộ gia đình ông V, bà H, anh V1 (người nhận ủy quyền) vắng mặt do đó không thực hiện được việc thống kế, kiểm đếm. Ngày 11/3/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P ban hành văn bản số 19/CV-TTPTQĐ gửi UBND thị trấn Sa P đề nghị tổ chức vận động hộ gia đình ông V, bà H phối hợp kiểm đếm. Ngày 11/3/2019, UBND thị trấn Sa P ban hành giấy mời số 24/GM-UBND về việc vận động, thuyết phục người có đất thuộc diện thu hồi thực hiện dự án phối hợp kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất. Ngày 13/3/2019, UBND thị trấn Sa P tổ chức buổi vận động hộ gia đình, ông V, bà H phối hợp kiểm đếm đất và tài sản. Tuy nhiên hộ gia đình vắng mặt do đó không thực hiện được buổi vận động. Ngày 20/3/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P tiếp tục ban hành thông báo số 33/TB-TTPTQĐ về việc kiểm đếm đối với hộ gia đình ông V, bà H, thông báo trên đã được gửi tới hộ gia đình. Ngày 25/3/2019 tổ công tác tham gia thống kê, kiểm đếm có mặt tại thửa đất của ông V, bà H để thực hiện việc thống kê, kiểm đếm, tuy nhiên hộ gia đình không có mặt tại thực địa nên không thực hiện được. Ngày 25/3/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P ban hành Văn bản số 37/CV-TTPTQĐ về việc đề nghị áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông V, bà H. Căn cứ đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sa P, ngày 26/3/2019 Chủ tịch UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 249/QĐ-UBND, về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V, bà H. Quyết định trên được niêm yết từ ngày 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019 tại trụ sở UBND thị trấn Sa P. Ngày 01/4/2019 tại thực địa thửa đất của hộ ông V, bà H tổ công tác tổ chức thống kê, kiểm đếm đất, tài sản của hộ gia đình. Tuy nhiên hộ gia đình tiếp tục vắng mặt không có lý do. Ngày 04/4/2019, UBND thị trấn Sa P tiếp tục vận động hộ gia đình chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Tuy nhiên, hộ gia đình ông V, bà H tiếp tục vắng mặt. Căn cứ Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 04/4/2019 của UBND thị trấn về kết quả vận động hộ gia đình ông V, bà H chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Ngày 17/4/2019, UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 532/QĐ-UBND về việc thành lập ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc tại dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P và ban hành thông báo số 47/TB-BCC về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V, bà H vào ngày 03/5/2019. Ngày 19/4/2019 Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức buổi làm việc vận động phối hợp hộ gia đình phối hợp trong công tác kiểm đếm đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình. Tuy nhiên hộ gia đình tiếp tục vắng mặt không có lý do. Ngày 24/4/2019 Chủ tịch UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 389/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông V, bà H. Cùng ngày UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 423/QĐ-UBND về việc ban hành quy định trong khu vực thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và ban hành phương án số 931/PA-BCC về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P. Ngày 03/5/2019 các thành viên trong ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có mặt tại thực địa, tại vị trí thửa đất của hộ gia đình để thực hiện việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông V, bà H. Sau khi có số liệu về diện

tích đất, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P đã áp giá sơ bộ và niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông V, bà H từ ngày 06/5/2019 đến ngày 25/5/2019. Ngày 15/5/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P tổ chức buổi làm việc để lấy ý kiến trực tiếp của hộ gia đình ông V, bà H vào dự thảo phương án bồi thường. Tại buổi làm việc có anh Nguyễn Anh V1 (người nhận ủy quyền) có mặt nhưng chưa đồng ý với nội dung tại phương án dự thảo và đề nghị một số nội dung. Ngày 27/5/2019, UBND huyện Sa P ban hành Văn bản số 1285/UBND-PTQĐ, về việc trả lời hộ ông Nguyễn Ngọc V và bà Đoàn Thị H về nội dung các hộ đề nghị tại buổi làm việc ngày 15/5/2019. Hết thời gian niêm yết, UBND huyện Sa P thực hiện việc thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông V, bà H tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 và quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019. Ngày 08/7/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa P ban hành Thông báo số 90/TB-TTPTQĐ về việc mời hộ gia đình bà H, ông V nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tuy nhiên, hộ gia đình không đến nhận. Ngày 23/7/2019 UBND thị trấn tổ chức buổi làm việc để vận động hộ gia đình ông V, bà H nhận tiền. Tuy nhiên hộ gia đình vẫn tiếp tục vắng mặt. Như vậy, về trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện Sa P đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2013. Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai 2013, thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Vì vậy, UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa P, huyện Sa P đối với hộ ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H là đúng thẩm quyền.

[3.1.2]. Căn cứ ban hành quyết định: Tại Điều 1 của quyết định thu hồi ghi: "Thu hồi 2.297,15 m^2 đất NN trồng cây hàng năm (vị trí 1), của hộ bà Đoàn Thị H và ông Nguyễn Ngọc V tại tổ dân phố số 3B, thị trấn Sa P, huyện Sa P; Chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P". Người khởi kiện cho rằng diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H không nằm trong quy hoạch dự án Chợ văn hóa – bến xe khách thị trấn Sa P được phê duyệt theo quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005 của UBND tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2019 xác định: Diện tích đất thu hồi của hộ bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Ngọc V theo quyết định 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 nằm toàn bộ trong dự án chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P. Nhưng tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ chưa xác định được diện tích đất trên nằm trong hạng mục nào của dự án. Căn cứ quyết định số 2361/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai ngày 19/9/2011, thì toàn bộ diện tích 2.297,15 m^2 đất nông nghiệp trồng cây hàng năm UBND huyện Sa P thu hồi của hộ ông V, bà H nằm trong quy hoạch dự án có thiết kế,

thi công hệ thống cống D200 chạy qua, nên cần thu hồi diện tích đất theo đúng quy hoạch để đảm bảo đắp mái Taluy và hành lang bảo vệ an toàn cho hệ thống D200 theo thiết kế của dự án. Người khởi kiện cho rằng UBND huyện Sa P thu hồi đất theo quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005, thu hồi diện tích 1.481,3m^2 của anh Nguyễn Anh V1. Do UBND huyện Sa P thu hồi sai đối tượng sử dụng đất, nên ngày 05/3/2019 UBND huyện Sa P ban hành quyết định số 171/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005 của UBND huyện Sa P. Ngày 01/7/2019 UBND huyện Sa P ban hành quyết định thu hồi số 579/QĐ-UBND đúng đối tượng sử dụng đất là hộ bà Đoàn Thị H, ông Nguyễn Ngọc V với diện tích 2.297,15 m^2, diện tích đất thu hồi lại tăng lên, người khởi kiện cho rằng chưa có văn bản nào của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P theo quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005. Xét thấy, căn cứ vào quyết định số 213/2004/QĐ-UB ngày 04/5/2004 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Chợ Văn hóa và Bến xe khách Sa P, với tổng diện tích 68,02 ha. Dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P được phê duyệt với diện tích 30 ha, nằm trong quy hoạch khu Chợ Văn hóa và Bến xe khách Sa P. Ngày 19/9/2011, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 2361/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đồi T, với diện tích 63 ha, trong đó bao gồm cả phần diện tích 30 ha đang thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa P. Phần diện tích mở rộng là 33 ha, hiện nay chưa phê duyệt dự án, chưa thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, giải phóng mặt bằng. Mặt khác, tại biên bản thống nhất về việc đặt tiếp cống D200 đoạn đất khu vực thuộc gia đình ông V ngày 30/3/2009 có nội dung: "Sau khi chủ đầu tư thi công xong phải phân công các đơn vi thi công lấp hoàn trả phần đất trên mặt cống cho gia đình, phần cây cối nếu thiếu phải thống kê áp giá đền bù bổ sung". Thời điểm đó UBND huyện Sa P chưa xác định hết phần diện tích đất thu hồi của hộ gia đình, nên mới chỉ thu hồi một phần diện tích để thi công cống thoát nước của dự án, ban hành quyết định thu hồi số 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005 đối với anh Nguyễn Anh V1 với diện tích 1.481,3m^2. Ngày 01/7/2019, UBND huyện Sa P ban hành quyết định thu hồi đất số 579/QĐ-UBND đối với diện tích 2.297,15 m^2, trong đó có phần diện tích 1.481,3m^2 và phần diện tích đất bên cạnh nằm trong dự án. Như vậy, việc người khởi kiện cho rằng diện tích đất 2.297,15 m^2 bị thu hồi không nằm trong quy hoạch dự án Chợ văn hóa – bến xe khách thị trấn Sa P là không có căn cứ.

[3.2]. Quyết định 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019:

[3.2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P được ban hành cùng ngày với quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Sa P về việc thu hồi đất. Như vậy, đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì UBND huyện Sa P đã ban hành quyết định trên là đúng thẩm quyền.

[3.2.2]. Về căn cứ ban hành quyết định: Tại Điều 1 quyết định ghi: "Tổng diện tích đất thu hồi 2.297,15 m^2 đất trồng cây hàng năm khác (vị trí 1). Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và kinh phí giải phóng mặt bằng: 1.152.112.294 đồng, trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 1.129.521.857 đồng; Kinh phí giải phóng mặt bằng (2%): 22.590.437. Bồi thường đất ở, tái định cư: Không". Tại biên bản kiểm đếm số lượng đất, tài sản, hoa màu ngày 03/5/2019 xác định diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Ngọc V, bà Đoàn Thị H là 2.297,15 m^2 đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 1. Như vậy, UBND huyện Sa P chỉ thu hồi diện tích đất nông nghiệp của hộ ông V, bà H, không thu hồi đất ở, không phải di chuyển chỗ ở nên hộ ông V, bà H không đủ điều kiện để giao đất tái định cư. Các chính sách hỗ trợ như ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chính sách hỗ trợ khác đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Như đã phần tích toàn bộ diện tích đất thu hồi 2.297,15 m^2 nằm trong quy hoạch dự án bến xe khách thị trấn Sa P. Việc UBND huyện Sa P thu hồi diện tích đất trên là đúng theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013, nên việc người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định trên là không có cơ sở.

[4]. Về yêu cầu hủy các quyết định: Hủy quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 09/6/2005 của UBND huyện Sa P đối với hộ bà Lưu Thị T; Hủy quyết định số 208/QĐ- UBND ngày 09/6/2005 của UBND huyện Sa P đối với hộ gia đình bà Hoàng Thị Lan H1; Hủy quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 08/6/2004 của UBND huyện Sa P đối với hộ gia đình ông Đặng Hoài S và hủy các quyết định phê duyệt phương án bồi thường kèm theo. Xét thấy, người khởi kiện cho rằng, có sự chồng lấn giữa diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc V với phần diện tích đất của hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị T; Hoàng Thị Lan H1; Đặng Hoài S nên đề nghị hủy các quyết định trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu người bị kiện cung cấp toàn bộ các các tài liệu, chứng cứ liên quan đến quá trình thu hồi đất năm 2005 của các hộ gia đình nêu trên, xong theo văn

bản số 3302/UBND-TNMT ngày 27/12/2019 của UBND huyện Sa P thì hiện tại kho lưu trữ hồ sơ giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình trên không còn tài liệu gì. Mặt khác, khi tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2019 Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai đã tiến hành lồng ghép lên sơ đồ thu hồi số 579/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 để xác định có sự chồng lấn diện tích đất giữa các hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị T; Hoàng Thị Lan H1; Đặng Hoài S với hộ gia đình ông V không? nhưng do hệ tọa độ các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị T; Hoàng Thị Lan H1; Đặng Hoài S với hộ ông Nguyễn Ngọc V không cùng hệ tọa độ nên Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai không xác định được. Từ thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất đến khi các hộ gia đình bà T; Bà H1; Ông S nhận tiền đền bù không ai có ý kiến, phán ảnh hay có đơn khởi kiện hoặc tranh chấp giữa các hộ gia đình trên với hộ ông Nguyễn Ngọc V. Đến nay ông V cho rằng có sự chồng lấn giữa diện tích đất của gia đình ông với diện tích đất của các hộ gia đình ông (bà) Lưu Thị T; Hoàng Thị Lan H1; Đặng Hoài S nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Việc người khởi kiện cho rằng có sự chồng chéo giữa diện tích đất lên các hộ gia đình bà T; Bà H1; Ông S là không có căn cứ. Các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường kèm theo đối với bà T, bà H1, ông S không liên quan đến diện tích đất của ông V, bà H.

[5]. Về kháng cáo của người khởi kiện: Với các căn cứ và nhận định nêu trên của cấp sơ thẩm, bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, người khởi kiện phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc V và bà Đoàn Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Lào Cai.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V và bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ

(ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0000145 ngày 08/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. (ông V và bà H đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Tự Học **Mai Anh Tài** **Đặng Đình Lực**

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Lực

Nơi nhận:
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *Cục THADS tỉnh Lào Cai;*
- *Các Đương sự;(theo Địa chỉ)*
- *Lưu Hồ sơ; HCTP.*